

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 07/ 2020/HSST

Ngày 19/02/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Huấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Viên và ông Kiều Duy Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 08/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ VĂN N (Tên khác: Không), sinh năm 1997, tại xã PC, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn P, xã PC, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1968; Con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã PC, huyện M, thành phố Hà Nội.

2/Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện QO, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, Lê Văn N gọi điện thoại cho Lê Văn Tùng rủ Tùng đi hát tại quán karaoke P có địa chỉ tại thôn 1, xã C, huyện QO, thành phố Hà Nội, Tùng đồng ý. Sau đó Tùng điều khiển xe máy BKS 33P3 - 7329 đến nhà N đón N và chở N đi. Khi đi N có cầm theo 01 túi nilong màu trắng viền đỏ có kích thước 7x10 cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng ketamine, N để tại túi quần trước bên trái N đang mặc. Đến quán karaoke P, N và Tùng vào thuê phòng với mục đích hát karaoke, thì được xếp vào phòng hát số 5, vào phòng N và Tùng có gọi nhân viên phục vụ bấm bài. Lát sau, nữ nhân viên là Nguyễn Thị O sinh năm 2001 ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc vào phòng để phục vụ rót bia và chọn bài. Tiếp đó N có liên lạc với Nguyễn Văn H sinh năm 1992 ở tại thôn V, xã N, huyện QO, thành phố Hà Nội qua mạng xã hội Facebook, rủ H đến quán karaoke P để hát. H đồng ý, đến khoảng 23 giờ 00 phút có Nguyễn Văn H đến và vào phòng hát. Lúc sau, nhân viên phục vụ Danh Thị Kim Chi, sinh năm 2000 ở Ấp 5, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang mang hoa quả vào trong phòng hát. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng công an huyện QO, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng hát. Quá trình kiểm tra tại phòng tất cả không xuất trình được giấy tờ tùy thân gì, tiếp tục kiểm tra cơ quan công an phát hiện tại túi quần trước bên trái N đang mặc có 01 túi nilong màu trắng viền đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. N khai nhận với cơ quan công an tinh thể màu trắng bên trong túi nilong N mang theo là ma túy dạng ketamine N mang đi để sử dụng. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong tại chỗ, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ đối với Lê Văn N gồm: 01 túi nilong màu trắng có viền đỏ kích thước khoảng 7x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn H IPHONE màu ghi đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim mobiphone; Số tiền 705.000 đồng.

+ Thu giữ đối với Lê Văn Tùng gồm: 01 điện thoại nhãn H Redmi Note7 màu đen cũ bên trong có lắp 1 sim Viettel; 01 xe máy màu đỏ, nhãn H SYM BKS: 33P3 - 7329.

+ Thu giữ đối với Nguyễn Văn H gồm: 01 túi vải màu đen bên trong có 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp sim Viettel; 01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim Viettel; 01 điện thoại OPPO màu xanh đen lắp 2 sim Viettel và vinaphone ; 01 điện thoại Iphone màu đen lắp 01 sim Mobiphone và số tiền 500.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 7202/KLGĐ-PC09 ngày 17/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: 01 gói tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 6,035 gam.

Số vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Lê Văn Tùng 01 xe máy màu đỏ, nhãn H SYM BKS: 33P3 - 7329; 01 điện thoại nhãn H Redmi Note7 màu đen cũ bên trong có lắp 01 sim Viettel. Trả lại Nguyễn Văn H 01 túi vải màu đen bên trong có 01 điện thoại Samsung màu trắng lắp sim Viettel; 01 điện thoại Iphone màu trắng lắp sim Viettel; 01 điện thoại OPPO màu xanh đen lắp 02 sim Viettel và vinaphone ; 01 điện thoại Iphone màu đen lắp 01 sim Mobiphone và số tiền 500.000đồng, do không có liên quan vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn N khai là N mua của một nam thanh niên N không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực chùa Trăm Gian, xã Tiên Phương, huyện M, thành phố Hà Nội.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQO ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 20 đến 24 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/11/2019, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/11/2019 tại phòng hát số 05 của quán karaoke P thuộc thôn 1, xã C, huyện QO, thành phố Hà Nội. Lê Văn N là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép: 01túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, tổng khối lượng 6,035 gam thì bị tổ công tác Công an huyện QO phối hợp với Công an xã C phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Điểm g, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, giúp bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Bị cáo N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành hình bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng là ma túy loại Ketamine là chất cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01điện thoại di động nhãn H IPHONE màu ghi đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim mobiphone- và số tiền 705.000đồng không liên quan đến việc phạm tội xét trả lại cho bị cáo.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho N tại khu vực Chùa Trăm Gian, xã Tiên Phương, huyện M, thành phố Hà Nội, Lê Văn N không biết họ tên địa chỉ cụ

thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện QO không đề cập xử lý trong vụ án này, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các cá nhân trong phòng hát Kraoke số 05 cùng Lê Văn N ngày 07/11/2019, đều không biết việc N có mang theo, cất giấu túi ma túy tổng hợp. Khi trong phòng hát các cá nhân không sử dụng trái phép chất ma túy, không giúp sức hay bao che cho N thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/11/2019.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong. Mặt sau của phong bì có chữ ký Lê Văn N, giám định viên Nguyễn Hồng Quân và cán bộ công an huyện QO.

Trả lại bị cáo 01 Điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu ghi xám cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại và số tiền 705.000đồng (*Bảy trăm linh năm nghìn đồng*). Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25/2020/THA ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO và giấy ủy nhiệm chi số: 02 lập ngày 09/01/2020 của Kho bạc nhà nước huyện QO.

- *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện QO
- Chi cục THADS huyện QO.
- Công an huyện QO;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đăng Huân